

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUYỆN VL
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 04/2021/HNGĐ - ST

Ngày 31/8/2021

(*Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Huyện VL, ngày 31 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN VL, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu.

Bà Võ Thị Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn L - Thư ký Toà án nhân dân huyện **Huyện VL**, tỉnh Quảng Trị.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện **Huyện VL** tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện **Huyện VL**, Quảng trị. Tòa án nhân dân huyện **Huyện VL** xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 73/2021/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST–HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ **D**, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 13, **ấp Đ, Xã Q, Huyện C**, Bà Rịa- Vũng Tàu. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đậu Văn **L**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn **Đ, Xã V, Huyện VL**, Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2021, Bản tự khai đề ngày 20/5/2021 chị Hồ Thị Mỹ **D** trình bày:

Về tình cảm: Chị Hồ Thị Mỹ **D** và anh Đậu Văn **L** kết hôn hợp pháp năm 2018 tại UBND xã **Xã Q, Huyện C**, Bà Rịa- Vũng Tàu. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hoàn thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2019 anh **L** ham chơi, có sử dụng ma túy và thường xuyên vắng nhà, bỏ bê, không quan tâm chăm sóc vợ con, bên cạnh đó anh **L** thường có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị, từ tháng 7 năm 2020 anh **L** trở về quê sinh sống với bố mẹ ruột ở tại thôn **Đ, xã Xã V, huyện Huyện VL**, tỉnh Quảng Trị, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị **D** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung trên thực tế cũng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Văn **L**.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh chị có 01 con chung là cháu Đậu Hồ Gia **B**, sinh ngày 04/12/2018. Chị **D** chăm sóc nuôi dưỡng cháu từ khi anh chị sống ly thân đến nay, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **B** và không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Bị đơn anh Đậu Văn **L** đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp và hòa giải nhưng anh **L** không có ý kiến cũng như không đến tham gia các phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Chính quyền địa phương, ông Đậu Văn **H** và bà Hoàng Thị **V** là bố mẹ đẻ của anh **L** đều xác nhận từ giữa năm 2020 đến nay do vợ chồng có mâu thuẫn anh **L** đã chuyển về sinh sống với gia đình ông bà tại thôn **Đ**, xã **Xã V**. Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật thông qua ông Đậu Văn **H** và bà Hoàng Thị **V**, ông bà đã nhận thay, cam đoan và đã giao lại cho anh **L** các văn bản này.

- Đại diện VKS nhân dân huyện **Huyện VL** phát biểu quan điểm:

Về tố tụng dân sự: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm nghĩa vụ, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tình cảm: Chị Hồ Thị Mỹ **D** ly hôn với anh Đậu Văn **L**.

Về con chung: Giao cháu Đậu Hồ Gia **B**, sinh ngày 04/12/2018 cho chị **D** nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ **D** chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Mỹ **D** và anh Đậu Văn **L** tranh chấp về ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thôn **Đ**, xã **Xã V**, huyện **Huyện VL**. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện **Huyện VL** có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ **D** có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Đậu Văn **L** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ **D** và anh Đậu Văn **L** đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2018 tại UBND xã **Xã Q**, huyện **Huyện C**, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và **B** vệ.

Xét trình bày của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng thấy rằng, đến năm 2019 giữa chị **D** và anh **L** bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vì cho cho rằng anh **L** ham chơi, không lo làm ăn để cùng chị chăm sóc gia đình, con cái, có lời nói, hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị cũng như gia đình bên ngoại nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa dẫn đến việc anh **L** tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2020. Từ đó đến nay giữa anh **L** và chị không còn quan tâm, thương yêu, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình. Các bên trong hôn nhân đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã thực hiện các biện pháp cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, tuy nhiên anh **L** cố tình lẩn tránh, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp, hòa giải để trình bày ý kiến cũng như không đưa ra giải pháp cụ thể để vợ chồng hàn gắn tình cảm, không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ, đồng thời vắng mặt không có lý do tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện bản thân anh **L** không còn tha thiết với hôn nhân của mình. Nay chị **D** yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Văn **L**, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Cháu Đậu Hồ Gia **B**, sinh ngày 04/12/2018, hiện đang được chị **D** trực tiếp nuôi dưỡng, xét điều kiện, quá trình sinh sống ổn định của cháu **B**, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt thấy cần thiết giao cháu Đậu Hồ Gia **B** để chị **D** trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị **D** không yêu cầu anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ **D**.

[5]. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ **D** chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ **D** đối với bị đơn anh Đậu Văn **L**.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ **D** ly hôn với anh Đậu Văn **L**.

2. Về con chung: Giao cháu Đậu Hồ Gia **B**, sinh ngày 04/12/2018 cho chị **D** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ **D** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000506 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **Huyện VL**. Chị **D** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện **Huyện VL**;
- Chi cục THADS h. **Huyện VL**;
- Dương sự;
- UBND xã **Xã Q**;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

